

Bản án số 89/2023/HS-ST
Ngày 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thụ
2. Ông Nguyễn Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn A Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1997 tại xã Phương Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn K 1, xã P, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Phan Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2018 đến ngày 01/02/2019, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã theo Quyết định truy nã số 08 ngày 30/10/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam, bị bắt truy nã ngày 06/10/2023, hiện đang bị tạm giam.(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức E, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C (nay là thôn Trại Cháy), xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/12/2018, Trần Đức E, sinh năm 1999, trú tại thôn C (nay là thôn Trại Cháy), xã Q, huyện Lục Ngạn đến phòng trọ của Phạm Văn T, sinh năm 1997, trú tại thôn K 1, xã P, huyện Lục Ngạn, chỗ ở thôn C3, xã T4 (nay là thị trấn Đồi Ngô), huyện Lục Nam chơi. Tại phòng trọ của T lúc này có Lưu M V1, sinh năm 1997, trú tại thôn N52, xã A6, huyện Lục Nam; Trần

M Anh, sinh năm 1999, trú tại thôn R 2, xã Đ1, huyện Lục Nam; Đào Văn Nam, sinh năm 1993, trú tại thôn Già Khê Làng, xã T4 (nay là thị trấn Đồi Ngô), huyện Lục Nam; Vũ Anh M, sinh năm 2001, trú tại thôn N51, xã A6, huyện Lục Nam đang chơi ở đây. Lúc này M rủ mọi người trong phòng trọ tới đi hát Karaoke, tất cả đều đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2018, Trần Đức E, Vũ Anh M, Lưu M V1, Trần M Anh, Đào Văn Nam và bạn E là Lê Văn Z, sinh năm 2000, trú tại thôn Chẽ, xã P, huyện Lục Ngạn ra quán nước ở khu vực bờ hồ A Niên thuộc phố Bình Minh, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam uống nước. Sau đó Phạm Văn T chở Nguyễn Thị Dương Liên, sinh năm 1999, trú tại P1, xã Mỹ Thọ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Thị Q1 Anh, sinh năm 1995, trú tại thôn 6, xã S1, huyện Nông Cống, tỉnh A Hóa và Nguyễn Thị H3, sinh năm 1997, trú tại Số 80, đường E3, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đến. Tại đây, V1 gọi điện cho Nguyễn Tiến T2, sinh năm 1996, trú tại thôn N51, xã A6, huyện Lục Nam xuống bờ hồ A Niên uống nước, T2 đồng ý và rủ bạn là Nguyễn Văn Tuyển, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ2, xã P4, huyện Lục Nam đi cùng.

Tại quán nước lúc này có E, T, M, V1, Nam, M Anh, T2, Tuyển, Z, Liên, Hà, Q1 Anh thì M rủ mọi người hát. Sau đó cả nhóm cùng thống nhất đi hát karaoke tại quán New Queen ở phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam. Khoảng 23 giờ cùng ngày cả nhóm đến quán New Queen, M gặp anh Trần Văn D, sinh năm 1997, trú tại thôn Xạ To, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn là nhân viên trông quán ở đây và hỏi thuê một phòng hát để tổ chức sinh nhật. D đồng ý và đưa cả nhóm lên phòng 301 của quán hát, khi vào phòng 301, Nam gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn D, sinh năm 1996, trú tại thôn N53, xã A6, huyện Lục Nam đi hát. D đồng ý và gọi cho Lê Thị H2, sinh ngày 06/4/2005, trú tại xã Y Thành, quận Dương Kinh, thành phố Y Phòng; Nguyễn Thị H1, sinh năm 2000, trú tại thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Đào Linh H, sinh năm 2004, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Quang E, thành phố Y Dương, tỉnh Y Dương đến phòng 301 hát. Sau đó T2 gọi cho Nguyễn Thị B1, sinh năm 1999, trú tại thôn Phương Khê, xã P, huyện Lục Ngạn đến hát cùng.

Trong lúc hát karaoke ở phòng 301, E gọi T ra cửa phòng hát rủ cùng góp tiền mua ma Ty về để E với T cùng sử dụng, E sẽ bỏ tiền ra mua ma Ty trước, hết bao nhiêu E và T chia đôi, nếu không sử dụng hết số ma Ty đã mua thì cất đi, mang về để sau này cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Sau đó E đi đến quán cầm đồ Anh Em ở phố Đồi Ngô, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam gặp Nguyễn Hùng Y, sinh năm 1996, trú tại thôn Hoà Bình, xã E Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là nhân viên quán cầm đồ và hỏi Y về việc mua ma Ty. Y hỏi lấy bao nhiêu ma Ty, E bảo lấy 15 viên ma Ty tổng hợp (loại ma túy MDMA) và 2 chỉ Ke (tức là ma túy Ketamine), với giá tiền là 450.000 đồng một viên ma Ty tổng hợp MDMA, 2.500.000 đồng một chỉ ma Ty loại Ketamine, hết tổng số tiền 11.000.000 đồng. Sau đó Y đưa Ti nilon chứa 15 viên ma Ty tổng hợp MDMA và 02 Ti nilon bên trong đựng ma Ty Ketamine cho E.

Sau khi mua được ma Ty, E cầm số ma Ty trên về phòng 301 quán New Queen, khi vào phòng hát, E đưa cho T số ma Ty đã mua rồi T để 02 Ti ma Ty Ketamine và đổ 15 viên ma Ty MDMA lên đĩa sứ màu trắng, hình tròn để trong phòng hát, sau đó T và E mỗi người lấy một viên ma Ty MDMA ra tự sử dụng, T cắt 01 viên ma Ty MDMA vào ví da của T mục đích để sau sử dụng tiếp, số ma Ty Ketamine và MDMA còn lại thì T và E vẫn để trên đĩa sứ để E, T sử dụng sau, tại quán Karaoke E và T không mời, dụ dỗ, cưỡng ép ai trong phòng hát sử dụng số ma Ty trên. Do phê ma Ty nên cả hai nằm ngủ tại phòng hát, việc những người khác trong phòng hát sử dụng ma Ty như thế nào thì cả hai không biết, sau đó các đối tượng Nguyễn Văn D, Vũ Anh M, Nguyễn Tiến T2, Lưu M V1, Trần M Anh, Lê Văn Z, Đào Văn Nam, Đào Linh H, Nguyễn Thị Dương Liên, Lê Thị H2, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị H1 lấy số ma Ty Ketamine và MDMA do E và T để trên đĩa ra tự sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 15 phút, ngày 04/12/2018, khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma Ty thì tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô kiểm tra hành chính, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, đưa các đối tượng liên quan về trụ sở làm và thu giữ trong phòng 301 của quán Karaoke New Queen: 02 Ti ni lon màu trắng được hàn kín, trên một đầu của mỗi Ti đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ, bên trong mỗi Ti đều đựng chất cục bột màu xanh (Một Ti thu giữ tại dây ghế bên tay phải từ ngoài vào, một Ti thu giữ tại nền nhà phía dây ghế bên tay trái nhìn từ ngoài vào). Tất cả tang vật được niêm phong ký hiệu “KT1”; 01 Ti nylon màu trắng, một đầu để hở, bên trong đựng chất cục bột màu xanh thu giữ trong chiếc ví da màu xám tại ghế ngồi bên tay phải từ cửa phòng 301, được niêm phong ký hiệu “KT2”; 02 Ti nylon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm; 01 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 100.000 đồng được quán thành hình ống, một đầu gắn vào 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu nâu, 02 bật lửa, một chiếc màu xanh, một chiếc màu đỏ, tất cả được niêm phong ký hiệu “KT3”; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30,3cm, trên bề mặt đĩa có bám dính chất màu trắng được niêm phong riêng trong Ti nylon màu vàng.

Tạm giữ của Phạm Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BaDai màu xanh, đen, số tiền 200.000 đồng, 01 ví da màu sẫm, bên trong có số tiền 3.250.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma Ty đối với các đối tượng được trên. Kết quả như sau: Nguyễn Văn D, Vũ Anh M, Nguyễn Tiến T2, Lưu M V1, Phạm Văn T, Trần Đức E, Trần M Anh, Lê Văn Z, Đào Văn Nam đều dương tính với ma Ty MDMA; Đào Linh H, Nguyễn Thị Dương Liên, Lê Thị H2, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị H1: dương tính với MDMA và MET; Nguyễn Thị Q1 Anh: âm tính.

Tang vật thu giữ được nghi là các chất ma Ty, ngày 04/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 05/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì thư có ký hiệu “KT1” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất cục bột màu xanh (đựng trong 02 Ti ni lon màu trắng được hàn kín, trên một đầu mỗi Ti đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ) đều là chất ma Ty MDMA, có khối lượng: 0,497 gam.

- Trong phong bì thư có ký hiệu “KT2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu xanh (đựng 01 Ti ni lon màu trắng, một đầu để hở) là chất ma Ty MDMA, có khối lượng 0,404 gam

- Trong phong bì thư có ký hiệu “KT3” đã được niêm phong gửi giám định
Mặt trong tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng (được quần thành hình ống, gồm đầu gắn vào 02 vỏ đầu lọc thuốc là màu nâu) có tìm thấy bột màu trắng bám dính, là chất ma Ty Ketamine, có khối lượng 0,018 gam.

Phía trong 02 Ti ni lon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm tìm thấy chất bột màu trắng bám dính, lượng mẫu quá ít không đủ để giám định.

- Trên 02 chiếc bật lửa không tìm thấy chất ma Ty bám dính.

- Trong Ti ni lon màu vàng đã được niêm phong gửi giám định: Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính 30,3 cm có lượng mẫu quá ít, không đủ để giám định.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BaDai màu xanh, đen; 01 ví da màu sẫm; số tiền 3.450.000 đồng hiện đang tạm giữ lại kho vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm i Khoản 1, khoản Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu BaDai màu xanh, đen; 01 ví da màu sẫm; số tiền 3.450.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo pY chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 03 giờ 15 phút, ngày 04/12/2018, tại phòng 301 quán Karaoke New Queen ở thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn T và Trần Đức E có hành vi tàng trữ trái phép 0,901 gam ma Ty loại MDMA và 0,018 gam ma Ty loại Ketamine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam kiểm tra lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Phạm Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma Ty của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm như trộm cắp T2 sản, cướp giật T2 sản... Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ. Phạm Văn T đồng ý cùng Trần Đức

E bỏ tiền ra mua ma Ty về cùng sử dụng, nếu không sử dụng hết sẽ cất đi để sử dụng tiếp nên T và E có vai như nhau.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với các vật chứng là: Phong bì thư ký hiệu “KT1” đã được niêm phong gửi giám định, bên trong có chất cục bột màu xanh (đựng trong 02 Ti ni lon màu trắng được hàn kín, trên một đầu mỗi Ti đều có rãnh khóa nhựa màu trắng và đường viền màu đỏ) đều là chất ma Ty MDMA, khối lượng: 0,497 gam. Phong bì thư ký hiệu “KT2” đã được niêm phong gửi giám định, bên trong có chất cục bột màu xanh (đựng 01 Ti ni lon màu trắng, một đầu để hở) là chất ma Ty MDMA, khối lượng 0,404 gam. Phong bì thư ký hiệu “KT3” đã được niêm phong gửi giám định. Tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng (được quán thành hình ống, gồm đầu gắn vào 02 vỏ đầu lọc thuốc là màu nâu) có tìm thấy bột màu trắng bám dính, là chất ma Ty Ketamine, khối lượng 0,018 gam. 02 Ti ni lon màu trắng, có viền màu xanh, kích thước (3x3)cm. 02 chiếc bật lửa. 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 30,3cm trong Ti nylon màu vàng đã được xem xét, xử lý tại Bản án số 69/2019/HS-ST ngày 30/09/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên không đặt ra xem xét.

[7.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu BaDai màu xanh, đen; 01 ví da màu sẫm; số tiền 3.450.000 đồng là các T2 sản của bị cáo Phạm Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền 3.450.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với Trần Đức E có hành vi mua ma Ty về cùng sử dụng với Phạm Văn T, ngày 30/9/2019, E đã bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đưa ra xét xử và xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, E đã chấp hành xong hình phạt.

[9] Về nguồn gốc số ma Ty, E khai là mua của Nguyễn Hùng Y nhưng Y không thừa nhận việc bán ma Ty cho E, ngoài ra không còn T2 liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Hùng Y.

[10] Hành vi của các đối tượng còn lại gồm: Vũ Anh M, Lưu M V1, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Văn D, Lê Văn Z, Trần M Anh, Đào Văn Nam, Nguyễn Văn Tuyển, Đào Linh H, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Q1 Anh không được bàn bạc, không biết ai mua ma Ty, mà chỉ biết có ma Ty ở phòng và sử dụng. Do vậy hành vi của các đối tượng này chưa cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty của Vũ Anh M, Lưu M V1, Nguyễn Tiến T2, Nguyễn Văn D, Lê Văn Z, Trần M Anh, Đào Văn Nam, Đào Linh H, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị Dương Liên, Nguyễn Thị H1, Lê Thị H2, Nguyễn Thị H3 Công an huyện Lục Nam đã có biện pháp xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên pY chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”.
Được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam (từ 04/12/2018 đến 01/02/2019 và từ ngày 06/10/2023) .

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu BaDai màu xanh, đen; 01 ví da màu sẫm; số tiền 3.450.000 đồng, nhưng tạm giữ (số tiền 3.450.000 đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T pY chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ vắng mặt;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân

